

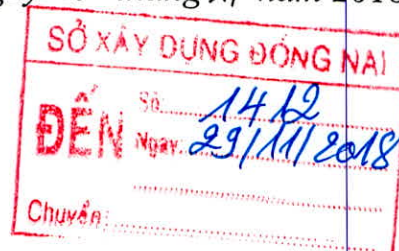
BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2995~~/BXD-KHTC

V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ năm 2018 và xây dựng
kế hoạch năm 2019

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018



Kính gửi:

- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;
- Sở xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM);
Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD);
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Tổng công ty – CTCP thuộc Bộ Xây dựng.

Để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019 của ngành Xây dựng; Bộ Xây dựng yêu cầu các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị hành chính, sự nghiệp, Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM), Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD), Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Tổng công ty – CTCP thực hiện báo cáo theo các nội dung sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC SỞ

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018:

a) Đánh giá tình hình thực hiện các lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn trong năm 2018; nêu rõ những mặt được và chưa được, các vướng mắc trong quá trình thực hiện, nguyên nhân và những giải pháp khắc phục, các kiến nghị đề xuất đối với Bộ.

b) Phần số liệu: Báo cáo theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng.

Ngoài các chỉ tiêu thống kê theo các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD, đề nghị báo cáo các số liệu về công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế và dự toán; cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài (theo Biểu mẫu kèm theo văn bản này).

2. Xác định phương hướng, nhiệm vụ của ngành Xây dựng tại địa phương năm 2019; dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu phấn đấu đạt được.

II. ĐỐI VỚI CÁC CỤC, VỤ, THANH TRA XÂY DỰNG, VĂN PHÒNG BỘ

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018:

a) Tình hình xây dựng các văn bản QPPL, các đề án đơn vị được giao chủ trì tại Chương trình xây dựng văn bản QPPL và các đề án năm 2018 của Bộ Xây dựng.

b) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trên phạm vi cả nước, gắn với việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ (*Quyết định số 15/QĐ-BXD ngày 10/01/2018*) và các Nghị quyết thường kỳ, chuyên đề của Chính phủ; nêu rõ kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế (*có số liệu minh họa kèm theo*).

c) Đánh giá, làm rõ những vấn đề nổi cộm đang được dư luận xã hội quan tâm liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng mà đơn vị được phân công, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.

d) Ước các chỉ tiêu thống kê đạt được đến 31/12/2018 trên phạm vi cả nước được phân công tại Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng.

2. Xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm 2019, trong đó đề xuất cụ thể các chương trình, đề án cần triển khai (nêu rõ tên chương trình, đề án; cơ quan phối hợp; thời gian trình;...); các giải pháp để thực hiện và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 phấn đấu đạt được trong lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

III. ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP

1. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2018:

a) Phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực cụ thể (xây lắp; sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng; tư vấn,...).

(*Phần số liệu thực hiện theo biểu số 01a, 01b, 01c kèm theo văn bản này*)

b) Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư các dự án (tiến độ thực hiện, khối lượng giải ngân, hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành,...); tình hình huy động vốn, cơ cấu nguồn vốn của từng dự án.

(*Phần số liệu thực hiện theo biểu số 02a, 02b, 02c kèm theo văn bản này*).

c) Đánh giá tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty con: kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch về tài chính (Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu); tình hình công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả, nợ khó đòi, nợ xấu); tình hình thu cổ tức;...

(*Phần số liệu thực hiện theo biểu số 03 kèm theo văn bản này*).

d) Tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, kết quả công tác thoái vốn theo Đề án đã duyệt; kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020; tiến độ cổ phần hóa (Công ty mẹ, công ty con 100% vốn), quyết toán bàn giao DNNN sang công ty cổ phần.

e) Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020.

f) Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

2. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019: thuyết minh chi tiết từng chỉ tiêu cụ thể đối với từng lĩnh vực, bao gồm cơ sở xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện.

IV. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018: Báo cáo toàn diện về tình hình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong năm 2018, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình hoạt động của đơn vị trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;

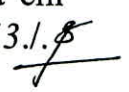
- Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển (trên cơ sở các nguồn vốn: vốn tự huy động, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước,...) và tình hình thực hiện các đề tài, dự án sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, dự án ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia..., các nhiệm vụ thường xuyên được giao năm 2018;

- Đánh giá tình hình thực hiện quyền tự chủ về tài chính;

- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (về thực hiện nhiệm vụ được giao, về thực hiện các cơ chế chính sách của nhà nước) và kiến nghị, đề xuất đối với Bộ;

(Phần số liệu thực hiện theo biểu số 04a, 04b, 05b, 05c, 05d được ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-BXD ngày 28/6/2010 của Bộ Xây dựng).

2. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 và đề xuất các giải pháp để thực hiện.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện báo cáo các nội dung trên, gửi về Bộ Xây dựng (Vụ Kế hoạch-Tài chính) **trước ngày 15/12/2018**, đồng thời gửi theo địa chỉ Email: Vukhtc.moc@gmail.com hoặc theo số fax : 043.9742066, 043.9762153. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Mỹ Linh

BIỂU SỐ 1: BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN, THIẾT KẾ VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG

(Kèm theo văn bản số 2995/BXD-KHTC ngày 26/11/2018 của Bộ Xây dựng)

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (1)	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước						Thiết kế cơ sở		Thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng (nếu có) (gồm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)					
	Tổng số dự án thẩm định	Số dự án phải sửa đổi (2)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				Tổng số TKCS thẩm định	Số TKCS phải sửa đổi (3)	Tổng số đã thẩm định	Số phải sửa đổi (4)	Giá trị dự toán xây dựng công trình (triệu đồng)			
			Trình thẩm định	Sau Thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %					Trước thẩm định	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %
- Sở Xây dựng														
- Sở GTVT														
- Sở NN&PTNN														
- Sở Công Thương														

Trong đó:

- Tổng mức đầu tư của dự án sau thẩm định có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +....%; -....%.
- Dự toán sau thẩm định của công trình có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +....%; -....%.

Ghi chú:

- (1): Phòng chuyên môn thuộc Quận, Huyện có trách nhiệm phân loại công trình theo chuyên ngành báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp; các Sở chuyên ngành có trách nhiệm gửi số liệu báo cáo định kỳ về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo.
 - (2): Số dự án trong quá trình thẩm định phải sửa đổi để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng.
 - (3): Số thiết kế cơ sở của dự án trong quá trình thẩm định phải sửa đổi để bảo đảm tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng.
 - (4): Tổng số thiết kế xây dựng công trình phải sửa đổi để đảm bảo an toàn chịu lực.
- Tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất được tính cho một dự án, một công trình.

BIỂU SỐ 2: BÁO CÁO VỀ CẤP PHÉP, QUẢN LÝ NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG

(Kèm theo văn bản số 2995/BXD-KHTC ngày 26 /11/2018 của Bộ Xây dựng)

Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Chứng chỉ)										Cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài (Giấy phép)		
Tổng số		Trong đó:								Tổng số	Trong đó:	
Đã cấp	Năm 2018	Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng		Chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng				Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình			Giấy phép thầu thi công	Giấy phép thầu tư vấn
		Kiến trúc sư công trình	Kiến trúc sư quy hoạch	Dân dụng, công nghiệp	Giao thông	Thủy lợi		Tổng số	Trong đó: Cấp cho trung cấp, cao đẳng			